TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 324/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 09 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 398/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp A, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Phạm Võ Thái N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phạm Võ Thái N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phạm Võ Thái N. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 65, ngày 30/10/2017 của UBND xã E, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết

định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyễn Kim H, sinh ngày 27/3/2018. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Võ Thái N được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên đã tự thỏa thuận xong không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do hòa giải thành nên giảm 50%: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Nguyễn Thị Kim T đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005032 ngày 30/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, chị T còn được nhận lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã E, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Vũ